

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CẤU TRÚC ĐỀ THI KỲ THI
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2025 – 2026
Môn: Giáo dục công dân

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 7008/QĐ-SGDĐT ngày 24/9/2025 của Sở GDĐT)

I. Quy định chung

- (1). Thời gian làm bài thi: 60 phút (Không tính thời gian phát đề).
- (2). Phạm vi kiến thức: Chương trình môn Giáo dục công dân lớp 9.
- (3). Hình thức bài thi: 100% trắc nghiệm.
- (4). Mức độ nhận thức trong đề thi: Nhận biết 40 %; Thông hiểu 30 %; Vận dụng 30 %.
- (5). Các câu trong đề thi không trùng với các đề thi đã công bố trong 3 năm gần đây.

II. Cấu trúc đề thi

(1). Đề thi gồm 2 Phần I, II theo 2 dạng thức trắc nghiệm:

- Phần I gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng.

- Phần II gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai; mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý thí sinh lựa chọn Đúng hoặc Sai.

(2). Bảng quy định cho từng phần

Phần	Dạng thức trắc nghiệm	Số câu/ý hỏi chia theo mức độ nhận thức			Tổng
		Biết	Hiểu	Vận dụng	40
I	Trắc nghiệm nhiều lựa chọn	10	7	7	24
II	Trắc nghiệm dạng Đúng/Sai	6	5	5	16

III. Cách thức tính điểm

(1). Phần I (6,0 điểm): Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm.

(2). Phần II (4,0 điểm):

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu được 0,1 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu được 0,25 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu được 0,5 điểm.
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu được 1,0 điểm.

Tổng điểm tối đa toàn bài: 10 điểm.

IV. Bảng nội dung và mức độ tư duy (NB: Nhận biết; TH: Thông hiểu; VD: Vận dụng)

TT	Mạch kiến thức	Nội dung	Số câu/ ý hỏi Phần I			Số câu/ ý hỏi Phần II		
			NB	TH	VD	NB	TH	VD
1	Giáo dục đạo đức	1. Sống có lí tưởng. 2. Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng. 3. Bảo vệ hòa bình. 4. Khoan dung. 5. Khách quan và công bằng.	7	4	4	2	1	1
2	Giáo dục kĩ năng sống	6. Quản lí thời gian hiệu quả 7. Thích ứng với thay đổi.	1	1	1	1	2	1
3	Giáo dục kinh tế	8. Tiêu dùng thông minh.	1	1	1	1	1	2
4	Giáo dục pháp luật	9. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. 10. Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.	1	1	1	2	1	1